

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 18/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh.
2. Bà Quách Thị Tình

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2019, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST, ngày 04/03/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/HSST-QĐ ngày 05/4/2019 đối với:

Nguyễn Văn Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 07/6/1986, tại xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Hội, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn Quyết - Sinh năm 1952 và bà: Quách Thị Duyên - Sinh năm 1956; con trai: Nguyễn Văn Huy (tức Đình Văn Huy) – sinh năm 2013; Tiền sự: không; Tiền án : Không.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày ngày 17/10/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Lý, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 08, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Đình Thị Trang - Sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Bái Đang, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Còn Bó, xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: 1. Ông Nguyễn Văn Quyết - Sinh năm 1952

HKTT: Thôn Đồng Hội, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

2. Bà Quách Thị Duyên - Sinh năm 1956

HKTT: Thôn Đồng Hội, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

3. Ông Đinh Văn Hiền - Sinh năm 1966

HKTT: Thôn Bái Đang, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

4. Bà Quách Thị Hậu - Sinh năm 1970

HKTT: Thôn Bái Đang, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
Có mặt.

5. Ông Bùi Văn Hiền - Sinh năm 1976

HKTT: Thôn Bái Đang, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ yêu đương nam nữ nên ngày 31/3/2012, Nguyễn Văn Th (SN 1986 trú tại thôn Đồng Hội, xã Thành Công) và Đinh Thị Trang (Sinh ngày 13/6/1997) tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng do Trang chưa đủ tuổi nên cả hai không đăng ký kết hôn. Sau đám cưới, Th và Trang sống chung tại nhà Th và đã quan hệ tình dục với nhau dẫn đến Trang có thai và sinh con là cháu Nguyễn Văn Huy (tức Đinh Văn Huy) vào ngày 28/5/2013 tại Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành. Đến ngày 23/02/2016, Th và Trang đến Ủy ban nhân dân xã Thành Công, huyện Thạch Thành đăng ký kết hôn để hợp thức quan hệ vợ chồng. Quá trình chung sống, do mâu thuẫn vợ chồng, Trang làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho Trang được ly hôn với Th.

Ngày 13/8/2018, sau khi giải quyết vụ án ly hôn giữa Trang và Th, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành nhận thấy Nguyễn Văn Th có hành vi giao cấu với Đinh Thị Trang trong thời điểm Trang trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi nên đã cung cấp thông tin vụ việc cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành để giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu mẫu tóc của Đinh Thị Trang, Nguyễn Văn Th và cháu Huy gửi giám định. Kết quả giám định tại bản Kết luận giám định số 1798/SH-PC09 ngày 30/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Cháu Nguyễn Văn Huy (tức Đinh Văn Huy) là con đẻ của Nguyễn Văn Th và Đinh Thị Trang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th đã thành khẩn khai nhận từ ngày 31/3/2012 (ngày tổ chức đám cưới) đến khi biết Trang có thai vào khoảng tháng 8/2012 Th đã nhiều lần giao cấu với Trang (trong thời điểm này Th đã thành niên và Trang đang trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các mẫu tóc của Nguyễn Văn Th, Đinh Thị Trang và cháu Nguyễn Văn Huy (tức Đinh Văn Huy) để phục vụ việc giám định.

Sau khi tiến hành giám định ADN, Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu giám định gồm tóc của Nguyễn Văn Th, Đinh Thị Trang và cháu Nguyễn Văn Huy (tức Đinh Văn Huy) được đựng trong 01 phong bì dán kín, niêm phong bằng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra chị Trang khai rằng sau khi bị cáo Th bị khởi tố, bị cáo Th và gia đình cũng đã nhiều lần gặp chị để xin được bồi thường cho chị nhưng chị không nhận, vì sau khi vợ chồng chị ly hôn, bị cáo Th là người trực tiếp nuôi con chung của chị với bị cáo là cháu Nguyễn Văn Huy – sinh ngày 28/5/2013. Chị muốn số tiền bồi thường này dùng để cho bị cáo Th phục vụ cho việc chăm sóc cháu Huy tốt hơn.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTT ngày 04/03/2019, VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm d khoản 2 điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 điều 115, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47 và điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên miễn xét. Về xử lý vật chứng: Số mẫu vật được hoàn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Có 03 tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thật thà thành khẩn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng án treo, chấp hành hình phạt tại địa phương, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và cũng là để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có xác nhận hộ cận nghèo, bị cáo đã có đơn xin miễn tiền án phí, Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: ”

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Th đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; lời khai của những người làm chứng; kết luận giám định ADN; cùng với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong quá trình chung sống như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn, Nguyễn Văn Th đã giao cấu với Đinh Thị Trang (trong thời điểm này Th đã thành niên và Trang đang trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi), làm Trang có thai và sinh cháu Nguyễn Văn Huy (tức Đinh Văn Huy) vào

ngày 28/5/2013. Hành vi của Nguyễn Văn Th đã phạm vào tội giao cấu với trẻ em. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe tình dục, danh dự, nhân phẩm của trẻ em. Làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Có 03 tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thật thà thành khẩn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mối quan hệ yêu đương tự nguyện, được sự đồng ý và tổ chức đám cưới của hai bên gia đình. Sau khi tổ chức đám cưới xong mới quan hệ tình dục với nhau và khi đủ tuổi kết hôn đã đi đăng ký kết hôn nhằm mục đích thực hiện nghĩa vụ của gia đình cũng như bao cặp vợ chồng khác theo phong tục tập quán. Hiện tại bị cáo và bị hại có một con chung là cháu Nguyễn Văn Huy – sinh ngày 28/5/2013. Theo quyết định ly hôn của Tòa án, bị cáo Thắng là người trực tiếp nuôi con, sau khi vợ chồng ly hôn cháu Huy đang ở cùng với bị cáo được bị cáo nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Chị Trang cũng đã đi lấy chồng ở Lạng Sơn và đã có con nên hiện tại bị cáo là chỗ dựa duy nhất, là lao động chính có vai trò quyết định trong việc nuôi dưỡng cháu Huy là con chung của bị cáo với người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, hoàn cảnh thực tế hiện tại, do sự chuyển biến của tình hình bị cáo Th không còn nguy hiểm cho xã hội nữa, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết và nên cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 60 BLHS 1999 cũng đủ giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu giám định gồm tóc của Nguyễn Văn Th, Đinh Thị Trang và cháu Nguyễn Văn Huy (tức Đinh Văn Huy) được đựng trong 01 phong bì dán kín, niêm phong bằng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là những vật không có giá trị sử dụng nghi cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo là thành viên thuộc gia đình hộ cận nghèo và có giấy xác nhận hộ cận nghèo. Bị cáo đã có đơn xin miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại

không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.
- Áp dụng: Điểm d khoản 2 điều 115, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án
- Xử phạt: Nguyễn Văn Th 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: + Áp dụng điểm đ khoản 2, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu giám định gồm tóc của Nguyễn Văn Th, Đinh Thị Trang và cháu Nguyễn Văn Huy (tức Đinh Văn Huy) được đựng trong 01 phong bì dán kín, niêm phong bằng 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có 02 chữ ký ghi rõ họ tên Lê Hữu Khánh và Lưu Bình Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Văn Th, vắng mặt người bị hại Đinh Thị Trang. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (Đinh Thị Trang) có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- Công an H. Thạch Thành;
- VKSND H. Thạch Thành;
- Chi cục THA H. Thạch Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Hà Vĩnh

Quách Thị Tình

Phạm Văn Hùng

